

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Văn Sở

2. Bà Lê Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 39/19 Huỳnh Văn N, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Đặng Vũ Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: số 39/19 Huỳnh Văn N, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thu T trình bày tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu T và Ông Đặng Vũ Th chung sống với nhau từ năm 2013 đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, sống không hòa thuận và đã ly thân.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên xin ly hôn với Ông Đặng Vũ Th.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về con chung: Trong quá tình chung sống, bà và ông Thông có 01 con chung là Đặng Cát Nhã Nguyên, sinh ngày 11/5/2018, khi ly hôn bà Thủy yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Thông phải cấp dưỡng nuôi con.

**Bị đơn Ông Đặng Vũ Th trình bày:* Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Thủy về thời gian kết hôn về con chung, tài sản và nợ chung. Nay bà Thủy yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn với bà Thủy.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Về con chung: có 01 con chung là Đặng Cát Nhã Nguyên, sinh ngày 11/5/2018, khi ly hôn ông Thông đồng ý giao con chung cho bà Thủy nuôi dưỡng, ông Thông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An nhận định quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét mâu thuẫn giữa bà Thủy và ông Thông là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chung là cháu Đặng Cát Nhã Nguyên cho bà Thủy nuôi dưỡng vị hiện tại cháu Nguyên còn nhỏ, là con gái nên cần bàn tay chăm sóc của bà Thủy.

Về tài sản chung và nợ chung, bà Thủy và ông Thông không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa ra giải quyết theo đúng qui định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và Ông Đặng Vũ Th chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An vào năm 2016, nên quan hệ hôn nhân của bà Thủy ông Thông chỉ được pháp luật thừa nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Thủy, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Thủy và ông Thông đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ để hàn gắn hạnh phúc gia đình, ông Thông không đồng ý ly hôn với bà Thủy, nhưng cũng không đưa ra được giải pháp thuyết phục để bà Thủy đồng ý đoàn tụ hàn gắn hạnh phúc gia

đình. Bà Thủy xác định không còn tình cảm với ông Thông và cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thủy đối với ông Thông.

[3]. Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Thủy có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Đặng Cát Nhã Nguyên, sinh ngày 11/5/2018, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng của bà Thủy và ông Thông đồng ý để bà Thủy nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc phải đảm bảo các điều kiện tốt nhất để cháu Đặng Cát Nhã Nguyên phát triển. Hiện tại con chung đang ở với bà Thủy. Do đó, trên cơ sở cân nhắc điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của các bên và để đảm bảo cho sự ổn định, phát triển bình thường của con chung. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyên cho bà Thủy được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: căn cứ vào bảng lương do bà Thủy cung cấp thì hiện tại bà đang làm viên chức thu nhập ổn định, lương căn bản hơn 12.000.000 đồng một tháng đủ điều kiện để nuôi con chung nên không yêu cầu ông Thông cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Thủy và ông Thông xác định tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp đương sự có tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ tại Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thu T xin ly hôn với Ông Đặng Vũ Th.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với Ông Đặng Vũ Th.

2.1. Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Đặng Cát Nhã Nguyên sinh ngày 11/5/2018.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Vũ Th không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Thủy không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của bên không trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà Thủy, ông Thông, người thân thích của cháu Nguyên, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: bà Thủy và ông Thông xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Thủy đã nộp theo biên lai thu số 0005263 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An sang thi hành án phí. Ông Thông không phải chịu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- UBND phường 3, thành phố Tân An, Long An.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyền